TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 3171/2025/DS-ST
Ngày 04/6/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hương
Ông Nguyễn Thành Vinh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Giang - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2511/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3171/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4067/2025/QĐST-DS ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S, địa chỉ: Tầng 19 tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 khu chức năng số 1- số 15 Trần Bg, phường T, Thành phố H- Người đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị Ph. Địa chỉ: 360 Võ Nguyên Giáp, phường Phước L, Thành phố H- có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông S, sinh năm 1997, địa chỉ: 50/5/1 đường 36, khu phố 3 (nay khu phố 16), phường Bình T, Thành phố H- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S và ông S đã ký kết Hợp đồng cho vay số 101430666 ngày 26/06/2023: số tiền cho vay: 200.000.000 đồng, lãi suất vay: 23%/năm, kỳ hạn vay: 48 kỳ, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng theo lịch trả nợ, phương thức trả nợ gốc và lãi nợ gốc và lãi cùng được thanh toán trong nhiều kỳ hạn, mỗi tháng 01 lần vào ngày 16 hàng tháng, Công ty S đã tiến hành giải ngân số tiền cho vay bằng cách chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của chủ tài khoản: S số tài khoản: 19034904790012 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 07/2023 đến tháng 09/2023, ông S đã thanh toán cho Công ty S được 03 kỳ, kỳ đầu tháng 7/2023 và kỳ 3 tháng 9/2023 với tổng số tiền là 19.130.000 đồng và còn lại 20 kỳ ông S không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty Shinhan.

Nay, Công ty tài chính TNHH S yêu cầu ông S toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 04/6/2025 với tổng số tiền là 263.425.003 (hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 191.009.495 đồng, lãi trong hạn: 49.050.489 đồng, lãi quá hạn: 23.365.019 đồng và yêu cầu ông S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng vay số 101430666 ngày 26/6/2023.

Bị đơn ông S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng vắng mặt, không có bản khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần khắc phục.

Về giải quyết vụ án: đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông S theo qui định của pháp luật nhưng đương sự nói trên vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn có đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Như Phượng và bà Nguyễn Thị Phương Thanh có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng vắng mặt, không có bản khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do tòa án thu thập, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ông S có vay của Công ty tài chính TNHH S theo Hợp đồng vay số 101430666 ngày 26/6/2023 vớ số tiền vay là 200.000.000 đồng, lãi suất vay: 23%/năm, kỳ hạn vay: 48 kỳ, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng theo lịch trả nợ, phương thức trả nợ là gốc và lãi cùng được thanh toán trong nhiều kỳ hạn, mỗi tháng 01 lần vào ngày 16 hàng tháng. Từ tháng 07/2023 đến tháng 09/2023, ông S đã thanh toán cho Công ty S được 03 kỳ, kỳ đầu tháng 7/2023 đến kỳ 3 tháng 9/2023 với tổng số tiền là 19.130.000 đồng và còn lại 20 kỳ ông S không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty S, vi phạm hợp đồng cho vay, phía nguyên đơn đã chuyển qua nợ quá hạn từ ngày 6/10/2023.

Nay Công ty tài chính TNHH S yêu cầu ông S thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 là 263.425.003 (hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 191.009.495 đồng, lãi trong hạn: 49.050.489 đồng, lãi quá hạn: 23.365.019 đồng và yêu cầu ông S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng vay số 101430666 ngày 26/6/2023 là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông S chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của

Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.171.250 (mười ba triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính TNHH S đã nộp là 5.986.337 (năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi bảy) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0067349 ngày 19/11/2024.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH S số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 là 263.425.003 (hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 191.009.495 đồng, lãi trong hạn: 49.050.489 đồng, lãi quá hạn: 23.365.019 đồng.

2. Ông S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho vay số 101430666 ngày 26/6/2023

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 13.171.250 (mười ba triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính TNHH S đã nộp là 5.986.337 (năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi bảy) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0067349 ngày 19/11/2024.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a,

7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút ngày 04/6/2025, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án vụ án dân sự thụ lý số: 2511/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3171/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4067/2025/QĐST-DS ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S, địa chỉ: Tầng 19 tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng- số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh - Người đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị Phương Thanh hoặc bà Nguyễn Hoàng Phương Hằng, Địa chỉ: 360 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông S, sinh năm 1997, địa chỉ: 50/5/1 đường 36, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trang tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH S số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 là 263.425.003 (hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm triệu ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 191.009.495 đồng, lãi trong hạn: 49.050.489 đồng, lãi quá hạn: 23.365.019 đồng.

2. Ông S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng vay số 101430666 ngày 26/6/2023

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 13.171.250 (mười ba triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính TNHH S đã nộp là 5.986.337 (năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi bảy) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0067349 ngày 19/11/2024.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 04/6/2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Vũ Văn Thắng